UBND PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH **VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25 /TB-VP	*Phước Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai và lấy ý kiến góp ý đối với bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngay 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh (nay là thành phố) phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp; Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh (nay là thành phố) quy định thời gian lấy số liệu, thời gian tổ chức đánh giá, công nhận, hình thức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tài liệu minh chứng mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 4489/STP-XDPBPL ngày 15/10/2026 của Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai về việc hoàn thiện và gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026;

Để có cơ sở tham mưu UBND phường thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục đề nghị công nhận chuẩn tiếp cận phát luật theo quy định, Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo niêm yết công khai và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân đối với bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật năm 2026 (Niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, hội trường các khu phố và đăng tải trên Trang thông tin điện tử phường).

Thời gian thực hiện: ***Từ ngày 12/11/2026 đến hết ngày 22/11/2026***. Sau thời gian này, các cơ quan các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân không có ý kiến góp ý xem như thống nhất với bản tự đánh giá, Văn phòng HĐND và UBND phường sẽ báo cáo, tham mưu UBND phường thực hiện các thủ tục tiếp theo và hoàn thiện hồ sơ trình UBND thành phố, Sở Tư pháp.

Nội dung ý kiến góp ý, kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân gửi văn bản hoặc phản hồi trực tiếp về Văn phòng HĐND và UBND phường (Chuyên viên tiếp nhận: Phạm Văn Thắng, số điện thoại liên hệ: 0918 967 969).

Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân biết, phối hợp thực hiện.

(Gửi kèm: Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT. UBND phường (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam phường;
- BCHQS, CAP, P.KTHT&ĐT, P.VHXH, TTPVHCC, TTDVTH;
- Các khu phố;
- Trang thông tin điện tử;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT (Thg).

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
P.PHƯỚC BÌNH - T.P ĐỒNG NAI

Phạm Viết Thuật

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật
		(1)	(2)	(3)	(4)
Tiêu chí 1	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**	
Chỉ tiêu 1	***Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** HĐND, UBND phường đã ban hành 06 VBQPPL. Các văn bản được ban hành đúng quy trình, thủ tục, phù hợp với chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật *** Tài liệu minh chứng:** Hồ sơ ban hành các VBQPPL, gồm: **(1)** Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của HĐND phường khóa IV, nhiệm kỳ 2026-2031 **(2)** Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn phường **(3)** Quyết định ban hành Quy chế làm việc của UBND phường Phước Bình nhiệm kỳ 2026-2031 **(4)** Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND **(5)** Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội **(6)** Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công
	Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL	100%	100%	100%	
Chỉ tiêu 2	***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** Các dự thảo văn bản do HĐND, UBND phường ban hành đều được truyền thông theo đúng quy định *** Tài liệu minh chứng:**

	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL	100%	100%	100%	- Công văn triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về triển khai thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo VBQPPL trong quá trình xây dựng VBQPPL - Các công văn lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan đối với dự thảo VBQPPL
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** UBND phường đã thực hiện tự kiểm tra 100% các văn bản do HĐND, UBND phường ban hành. Qua tự kiểm tra, các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định; nội dung phù hợp với chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương; không có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc vượt thẩm quyền; không có quy định hết hiệu lực hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; không có văn bản cần xử lý *** Tài liệu minh chứng:** - Các kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, tự kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật và tổng rà soát hệ thống VBQPPL - Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL, báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL	100%	100%	100%	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**	
Chỉ tiêu 1	***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** UBND phường đã lập đầu mối tiếp nhận tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; danh mục thông tin công khai hoặc tiếp cận có điều kiện và niêm yết công khai theo quy định *** Tài liệu minh chứng:** - Thông báo của UBND phường về công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; Thông báo của Trung tâm PVHCC về danh mục thông tin công khai hoặc tiếp cận có điều kiện - Báo cáo của Trung tâm PVHCC về kết quả tiếp nhận, cung cấp
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục	Đạt	Đạt	Đạt	

	thông tin	01/01 nội dung	01/01 nội dung	01/01 nội dung	thông tin theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin
Chỉ tiêu 2	***Thực hiện công khai VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** HĐND, UBND phường đã thực hiện công khai 100% các văn bản do HĐND phhường ban hành theo đúng quy định *** Tài liệu minh chứng:** - Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật - Công văn triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về triển khai thực hiện truyền thông chính sách, dự thảo VBQPPL trong quá trình xây dựng VBQPPL - Thông báo của UBND phường về công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; Thông báo của Trung tâm PVHCC về danh mục thông tin công khai hoặc tiếp cận có điều kiện - Các nghị quyết, quyết định do HĐND, UBND phường ban hành - Báo cáo của Trung tâm PVHCC về kết quả tiếp nhận, cung cấp thông tin theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin
	Tỷ lệ Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	100%	100%	100%	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** HĐND, UBND phường đã thực hiện công khai, cung cấp thông theo đúng quy định *** Tài liệu minh chứng:** - Thông báo của UBND phường về công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; Thông báo của Trung tâm PVHCC về danh mục thông tin công khai hoặc tiếp cận có điều kiện - Các quyết định, thông báo giao, điều chỉnh dự toán, quyết toán ngân sách; thông báo liên quan đến giải quyết hồ sơ lĩnh vực đất đai; thông báo công khai kết quả rà soát hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình,… - Báo cáo của Trung tâm PVHCC về kết quả tiếp nhận, cung cấp thông tin theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật	100%	100%	100%	
Chỉ tiêu 4	***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch***	***Đạt***	***Đạt***	***Đạt***	*** Kết quả thực hiện:**

	PBGDPL hằng năm theo quy định của pháp luật về PBGDPL	***02/02 nội dung***	***02/02 nội dung***	***02/02 nội dung***	Tổ chức thành công 04 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật với 233 lượt người tham dự, 01 cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng chống ma túy với 60 lượt người tham dự. Các cơ quan, đơn vị thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL đã tổ chức hơn 30 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các trường học và các khu phố với khoảng 6.780 lượt người tham dự. Hơn 900 tin bài, infographic, clip tuyên truyền đăng tải trên các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội do các cơ quan, đơn vị quản lý Phối hợp cùng Sở Tư pháp tổ chức thành công 02 hội nghị trực tuyến báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật *** Tài liệu minh chứng:** - Các kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL của UBND phường, Hội đồng phối hợp PBGDPL phường - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	1. Ban hành kế hoạch PBGDPL hằng năm theo quy định của pháp luật về PBGDPL	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch PBGDPL hằng năm (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	100%	100%	
Chỉ tiêu 5	***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** UBND phường đã thực hiện đầy đủ các hoạt động trong công tácchuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL *** Tài liệu minh chứng:** - Các kế hoạch, công văn tổ chức hoặc phát động cuộc thi tìm hiểu pháp luật; viết tin, bài đăng tải trên Chuyên mục PBGDPL, Trang Thông tin điện tử phường Phước Bình - Mini app "Phước Bình Smart" (Zalo) - Nhóm zalo "Kết nối bình yên" - https://phuocbinh.dongnai.gov.vn/vi/news/pho-bien-giao-duc-phap-luat/ - https://www.facebook.com/share/1DfCj5VJ4g/ - Thư mời dự hội nghị tập huấn BCV, TTVPL - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	UBND cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ nhân lực làm công tác PBGDPL; - PBGDPL trên cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã và có sự kết nối với cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử); - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện PBGDPL (ít nhất một trong các hình thức	≥ 02 hoạt động	07 hoạt động	07 hoạt động	

	sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...); - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, PBGDPL như video clip hoặc podcast hoặc audio...; Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - PBGDPL thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.				
Chỉ tiêu 6	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật về PBGDPL***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** UBND phường đã bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện tổ chức thực hiện công tác PBGDPL theo quy định *** Tài liệu minh chứng:** - Quyết định giao dự toán chi ngân sách - Các kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật của UBND phường, Hội đồng phối hợp PBGDPL phường - Quyết định kiện toàn đội ngũ TTVPL - Thư mời dự hội nghị tập huấn BCV, TTVPL - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	1. UBND cấp xã bố trí công chức, TTVPL thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn cấp xã	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về PBGDPL trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện	100%	100%	100%	
	3. Tỷ lệ TTVPL được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL	>90%	100%	100%	
Chỉ tiêu 7	***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***	***Đạt 03/03 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền, UBND phường tổ chức thực hiện công tác trợ giúp pháp lý theo đúng quy định *** Tài liệu minh chứng:** - Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã chuẩn tiếp cận pháp luật; các văn bản triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý, chỉ đạo thực hiện công tác trợ giúp pháp lý - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch riêng hoặc lồng ghép	Kế hoạch lồng ghép	Kế hoạch lồng ghép	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế	100%	100%	100%	

	hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)				- https://phuocbinh.dongnai.gov.vn/vi/news/pho-bien-giao-duc-phap-luat/
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp ***xã và được*** cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử)	Có	Có	Có	
Tiêu chí 3	**Hoà giải ở cơ sở**	**Đạt 04/04 chỉ tiêu**	**Đạt 04/04 chỉ tiêu**	**Đạt 04/04 chỉ tiêu**	
Chỉ tiêu 1	***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** UBND phường ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định. Kịp thời kiện toàn các tổ hòa giải sau sắp xếp khu phố, không để gián đoạn hoạt động hòa giải ở cơ sở *** Tài liệu minh chứng:** - Các văn bản gửi Mặt trận Tổ quốc phối hợp kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở (kèm theo quy trình bầu, công nhận, cho thôi hòa giải viên theo quy định) - Quyết định thành lập các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường Phước Bình và công nhận Tổ trưởng, Hòa giải viên các Tổ hòa giải ở cơ sở
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	100%	100%	100%	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở (Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu kiện toàn, công nhận, cho thôi hòa giải viên được xác định là đạt chi tiêu này)	100%	100%	100%	
Chỉ tiêu 2	***Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	***Đạt 02/02 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** Hiện nay, toàn phường hiện có 09 tổ hoà giải với 66 hoà giải viên là những cá nhân uy tín, am hiểu pháp luật, có nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở và hoạt động hiệu quả tại các khu phố Trong kỳ báo cáo, các tổ hoà giải ở cơ sở đã tiếp nhận và hoà
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà	100%	100%	100%	

	giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)				giải thành 4/4 vụ việc tranh chấp đất đai, góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm và bảo đảm an ninh trật tự ngay tại cơ sở *** Tài liệu minh chứng:** - Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong công tác hòa giải ở cơ sở - Văn bản hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí hoạt động hòa giải ở cơ sở - Quyết định thành lập các tổ hòa giải sau sắp xếp các khu phố - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác dịnh là đạt chỉ tiêu này)	> 85%	100%	100%	
Chỉ tiêu 3	***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	***Đạt 01/01 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** Các tổ hòa giải trên địa bàn phường đã thực hiện **đạt 03/04 hoạt động** (Chưa huy động luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng CAND, Bộ đội Biên phòng, BCVPL, TTVPL, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên) *** Tài liệu minh chứng:** - Kế hoạch công tác hòa giải ở cơ sở - Quyết định thành lập các tổ hòa giải sau sắp xếp các khu phố - Quyết định kiện toàn đội ngũ TTVPL - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện **ít nhất 02 (hai) hoạt động** phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng CAND, Bộ đội Biên phòng, BCVPL, TTVPL, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai	>80%	100%	100%	

	công tác hòa giải ở cơ sở.				
Chỉ tiêu 4	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 04/04 nội dung***	***Đạt 04/04 nội dung***	***Đạt 04/04 nội dung***	*** Kết quả thực hiện:** UBND phường đã bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định *** Tài liệu minh chứng:** - Quyết định phân công công chức phụ trách công tác hoà giải của Văn phòng HĐND và UBND - Quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước - Kế hoạch thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở - Thư mời dự hội nghị tập huấn BCV, TTVPL - Công văn hướng dẫn thanh quyết toán các khoản chi cho công tác hòa giải ở cơ sở - Quyết định thành lập các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường Phước Bình và công nhận Tổ trưởng, Hòa giải viên các Tổ hòa giải ở cơ sở - Báo cáo công tác tư pháp năm 2026
	1. UBND cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	Đạt 01/01 nội dung	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở	> 90%	100%	100%	
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy đỉnh	100%	100%	100%	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định	100%	100%	100%	

Kết quả chung: ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT